

CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO – NGHIÊN CỨU VẬN DỤNG TẠI TỈNH ĐẮK NÔNG

Lê Đăng Lăng⁽¹⁾, Lê Tấn Bửu⁽²⁾, Nguyễn Thị Thu Hương⁽³⁾

(1&3) Trường Đại học Kinh tế – Luật (VNU-HCM),

(2) Trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh

TÓM TẮT

Nghiên cứu này nhằm gợi ý một số định hướng phát triển nông nghiệp công nghệ cao của tỉnh Đắk Nông dựa trên các văn bản pháp lý. Thông qua phương pháp tổng hợp và phân tích 20 Nghị quyết, Luật, Nghị định, Quyết định của Hội nghị Trung ương, Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tỉnh ủy và Ủy ban Nhân dân các tỉnh Đắk Nông, Đắk Lắk và Lâm Đồng, bài viết đúc kết lại cơ sở pháp lý, những định hướng phát triển, những hỗ trợ cũng như một số lưu ý cho quá trình phát triển nông nghiệp công nghệ cao. Kết quả phân tích những văn bản pháp lý này có ý nghĩa góp phần giúp cho những nhà nghiên cứu, nhà quản lý và cả những đối tượng đang và sẽ tham gia vào quá trình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao nói chung, tại Đắk Nông nói riêng có cái nhìn tổng thể và có cơ sở về thực trạng các văn bản pháp lý có ảnh hưởng đến quá trình này.

Từ khóa: nông nghiệp, công nghệ, chủ trương, chính sách, Đắk Nông

*

1. Đặt vấn đề

Việt Nam hiện có gần 70% dân số sống ở nông thôn nhưng có nền nông nghiệp vẫn trong tình trạng sản xuất nhỏ lẻ, lao động chủ yếu là thủ công, năng suất thấp, trình độ khoa học, công nghệ lạc hậu, chất lượng và sức cạnh tranh thấp, một bộ phận không nhỏ nông dân, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng cao có đời sống rất khó khăn (Phạm Thăng, 2012). Đắk Nông, một tỉnh mới của Tây Nguyên có trên 80% dân số sống phụ thuộc vào nông nghiệp với tổng diện tích đất canh tác khoảng 587.928ha. Sản xuất nông nghiệp ở Đắk Nông còn manh mún, thiếu ổn định, quy mô sản xuất nhỏ, phân tán; trình độ sản xuất không đồng đều; hạn chế trong ứng dụng công nghệ và gắn kết với thị trường, xây dựng thương hiệu cho sản phẩm; chất lượng sản phẩm thấp, giá thành

cao nên khả năng cạnh tranh kém, giá trị sản xuất nông nghiệp trên một đơn vị diện tích canh tác còn thấp so với trong vùng; công nghiệp chế biến nông sản, nhất là công nghệ thu hoạch, bảo quản, chế biến sau thu hoạch phát triển chậm; từ đó, thu nhập của người nông dân thấp và chịu nhiều rủi ro lớn, thua thiệt nhiều so với lao động ở các khu vực kinh tế khác (Nghị quyết 04-NQ/TU, 2011).

Từ thực tế trên, Đắk Nông cần đẩy mạnh phát triển nông nghiệp để tăng hiệu quả nhằm góp phần nâng cao thu nhập cho nông dân. Muốn vậy, Đắk Nông cần hoạch định chiến lược phát triển và những chương trình hành động về nông nghiệp phù hợp dựa vào nhiều khía cạnh, bao gồm các chủ trương, chính sách liên quan. Nghị quyết 04-NQ/TU của Tỉnh Ủy Đắk Nông (2011)

về định hướng phát triển nông nghiệp xác định trong thời gian tới nền nông nghiệp của Đắk Nông phát triển theo hướng ứng dụng công nghệ cao, *“hình thành và phát triển theo hướng nông nghiệp công nghệ cao, tạo tiền đề cơ bản để phát triển toàn diện và bền vững theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn”*. Để xây dựng chiến lược phát triển nông nghiệp của Đắk Nông theo hướng nông nghiệp công nghệ cao cần nghiên cứu các chủ trương, chính sách có liên quan để nhận định những thuận lợi cũng như những ràng buộc có thể có trong quá trình phát triển nông nghiệp công nghệ cao tại tỉnh này.

2. Chủ trương, chính sách từ Trung ương

Hội nghị lần thứ VII Ban Chấp hành Trung ương Khóa X đã ra Nghị quyết số 26-NQ/TW về *“Nông nghiệp, nông dân, nông thôn”* (5/8/2008), khẳng định *“Nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vị trí chiến lược trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là cơ sở và lực lượng quan trọng để phát triển kinh tế – xã hội bền vững, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an ninh, quốc phòng; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc và bảo vệ môi trường sinh thái của đất nước”*; đồng thời đề ra nhiệm vụ và giải pháp: 1) Xây dựng nền nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại, đồng thời phát triển mạnh công nghiệp và dịch vụ ở nông thôn; 2) Xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn gắn với phát triển các đô thị; 3) Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của dân cư nông thôn, nhất là vùng khó khăn; 4) Đổi mới và xây dựng các hình thức tổ chức sản xuất, dịch vụ có hiệu quả ở nông thôn; 5) Phát triển nhanh nghiên

cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học, công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực, tạo đột phá để hiện đại hoá nông nghiệp, công nghiệp hoá nông thôn; 6) Đổi mới mạnh mẽ cơ chế, chính sách để huy động cao các nguồn lực, phát triển nhanh kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân; 7) Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sức mạnh của các đoàn thể chính trị - xã hội ở nông thôn, nhất là hội nông dân.

Ngày 13/11/2008, Luật Công nghệ cao được ban hành có ý nghĩa rất quan trọng trong việc phát triển công nghệ cao nói chung, nông nghiệp công nghệ cao nói riêng. Luật Công nghệ cao ra đời như giải pháp huy động mọi nguồn lực xã hội, trong và ngoài nước để phát triển công nghệ cao, coi công nghệ cao là trung tâm để phát triển khoa học công nghệ nhằm phục vụ sự phát triển của kinh tế – xã hội cũng như bảo vệ an ninh quốc phòng. Luật Công nghệ cao quy định rõ thế nào là *“công nghệ cao”*, *“sản phẩm công nghệ cao”*, *“doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao”*, *“nhân lực công nghệ cao”*... cũng như đưa ra một số lĩnh vực công nghệ cao cần ưu tiên phát triển, bao gồm công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, công nghệ tự động hóa và biện pháp thúc đẩy nghiên cứu, phát triển công nghệ cao. Luật Công nghệ cao cũng có những điều khoản cụ thể về chính sách phát triển, đào tạo và thu hút, sử dụng nhân lực công nghệ cao. Đây là cơ sở để phát triển nguồn nhân lực công nghệ cao phục vụ cho quá trình phát triển nông nghiệp công nghệ cao. Luật Công nghệ cao cũng quy định rõ thế nào là *“Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao”* và nhiệm vụ, điều kiện thành lập của khu này.

Sau khi Luật Công nghệ cao được ban hành, ngày 29/01/2010 Chính phủ ra Quyết định số 176/QĐ-TTg về phê duyệt “*Đề án phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến năm 2020*”, trong đó nêu rõ quan điểm và mục tiêu phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong từng giai đoạn với các nhiệm vụ chủ yếu, bao gồm:

1) Nghiên cứu phát triển công nghệ cao trong nông nghiệp, tập trung vào chọn tạo, nhân giống cây trồng, giống vật nuôi và giống thủy sản cho năng suất, chất lượng cao; Phòng, trừ dịch bệnh cây trồng, vật nuôi và thủy sản; Nghiên cứu, phát triển các quy trình công nghệ trong sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt hiệu quả kinh tế cao; Tạo ra các loại vật tư, máy móc, thiết bị sử dụng trong nông nghiệp; Bảo quản, chế biến sản phẩm nông nghiệp; Nhập công nghệ cao trong nông nghiệp; 2) Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, gồm: Phát triển doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; Phát triển khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; Phát triển vùng sản xuất nông nghiệp tập trung ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất một hoặc một vài loại sản phẩm nông nghiệp hàng hoá có chất lượng, năng suất và hiệu quả kinh tế cao; 3) Phát triển dịch vụ công nghệ cao phục vụ nông nghiệp. Đề án này cũng đã vạch ra một số giải pháp thực hiện gồm: 1) Quy hoạch phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; 2) Triển khai các hoạt động nghiên cứu tạo công nghệ cao trong nông nghiệp; 3) Đào tạo nguồn nhân lực công nghệ cao trong nông nghiệp; 4) Phát triển thị trường thông tin, dịch vụ hỗ trợ hoạt động công nghệ cao trong nông nghiệp; 5) Hợp tác quốc tế trong phát triển công nghệ cao trong nông nghiệp; 6) Nguồn vốn phát triển công nghệ

cao trong nông nghiệp và 7) Cơ chế, chính sách. Đề án này cho thấy nỗ lực của Chính phủ trong việc thúc đẩy phát triển nông nghiệp công nghệ cao, từ đó làm cơ sở để đặt mục tiêu và hoạch định chiến lược phát triển nông nghiệp công nghệ cao cho các địa phương dựa vào điều kiện, nguồn lực thực tế.

Ngày 12/04/2010, Chính phủ ban hành Nghị định số 42/2010/NĐ-CP về “*Chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn*”. Nghị định này ra đời được kỳ vọng giải quyết một phần khó khăn của các tổ chức, cá nhân sản xuất nông nghiệp thông qua “*chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và nâng cao đời sống của nông dân và cư dân sống ở nông thôn*”. Mặc dù định hướng rất phù hợp, đáp ứng đúng nhu cầu, mong muốn của đối tượng tham gia sản xuất nông nghiệp, nhưng khi đưa vào thực tiễn triển khai thì vẫn chưa mang lại kết quả như mong đợi. Nguyên nhân có thể xuất phát từ điều kiện cho vay và nguồn vốn cho vay trong giai đoạn này của các tổ chức tín dụng cũng như khả năng đáp ứng yêu cầu của người đi vay.

Ngày 4/6/2010, Chính phủ ban hành Nghị định số 61/2010/NĐ-CP về “*Chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn*”. Đây là một chính sách kịp thời nhằm thu hút đầu tư của doanh nghiệp vào lĩnh vực nông nghiệp. Cụ thể, Nghị định này đã quy định một số “ưu đãi về đất đai” khá cụ thể như: miễn, giảm tiền sử dụng đất (Điều 5); Miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của Nhà nước (Điều 6); Hỗ trợ thuê đất, thuê mặt nước của hộ gia đình, cá nhân (Điều 7); Miễn giảm tiền sử dụng đất khi chuyển mục đích sử dụng đất (Điều 8). Thêm vào đó, Nghị

định cũng quy định một số “Hỗ trợ đầu tư” như: Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực (Điều 9); Hỗ trợ phát triển thị trường (Điều 10); Hỗ trợ dịch vụ tư vấn (Điều 11); Hỗ trợ áp dụng khoa học công nghệ (Điều 12) và Hỗ trợ cước phí vận tải (Điều 13). Mặc dù những ưu đãi và hỗ trợ này chưa thật sự hấp dẫn với nhiều nhà đầu tư là các doanh nghiệp xét trong bối cảnh tổng thể về tình hình phát triển kinh tế – xã hội, đặc biệt là vấn đề vay vốn đầu tư, nhưng những ưu đãi, hỗ trợ này cũng góp phần giúp cho các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là nông nghiệp công nghệ cao có thêm niềm tin, động lực và tăng thêm sự kỳ vọng về một môi trường đầu tư ngày càng thông thoáng, nhận được thêm nhiều hỗ trợ từ Nhà nước hơn.

Ngày 11/4/2012, Chính phủ ban hành Quyết định số 418/QĐ-TTg về phê duyệt “Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011-2020”, trong đó định hướng rõ nhiệm vụ của một số ngành công nghệ ưu tiên phát triển như Luật Công nghệ cao (2008) đã vạch ra, bao gồm: công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, công nghệ tự động hóa. Quyết định này cũng nêu rõ định hướng nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp, cụ thể như “nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong nông nghiệp tập trung vào các đối tượng cây trồng, vật nuôi có khả năng tạo ra sản lượng hàng hóa lớn, có tính cạnh tranh cao, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực quốc gia” hay “ứng dụng rộng rãi công nghệ sinh học để tạo các giống cây, con mới có năng suất cao, chất lượng tốt, chống chịu với sâu bệnh và có khả năng thích nghi điều kiện biến đổi khí hậu. Ứng dụng các giải pháp công nghệ sinh học để

xác định và phòng, chống các loại dịch bệnh nguy hiểm mới phát sinh, tạo các chế phẩm sinh học phục vụ phát triển nông nghiệp bền vững”... Những định hướng phát triển khoa học và công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp theo quyết định này là tiền đề để hoạch định chiến lược phát triển nông nghiệp công nghệ cao của tỉnh Đắk Nông, tập trung vào nội dung áp dụng khoa học công nghệ để tăng năng suất, chất lượng cây trồng, vật nuôi.

Ngày 18/7/2012, Chính phủ ban hành Quyết định 936/QĐ-TTg về phê duyệt “Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nguyên đến năm 2020”. Đây là cơ sở để quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đắk Nông nói chung và ngành nông nghiệp nói riêng. Mặc dù một số chỉ tiêu đặt ra chưa thật sự phù hợp với thực tiễn của Đắk Nông nhưng Quyết định này có những đóng góp tích cực đến phát triển nông nghiệp công nghệ cao của tỉnh Đắk Nông. Cụ thể là từ phương hướng phát triển “Chuyển đổi toàn diện cơ cấu nông nghiệp để đến năm 2020 vùng Tây Nguyên cơ bản có nền nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn, tập trung, có sức cạnh tranh cao, hiệu quả và bền vững gắn với công nghiệp chế biến; đồng thời ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học vào sản xuất nông lâm nghiệp nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; xây dựng thương hiệu một số sản phẩm có lợi thế so sánh của vùng như cà phê, cao su, ca cao, tiêu,... ổn định diện tích cây cà phê, tiếp tục nghiên cứu phát triển một số cây công nghiệp có giá trị kinh tế cao, các loại rau, hoa, cây ăn quả có thể mạnh về điều kiện tự nhiên (đất đai, khí hậu, hệ sinh thái,...); Chú trọng phát triển chăn nuôi, trong đó tập trung chăn nuôi đại gia súc (bò thịt, bò sữa, trâu,

dé...)” sẽ giúp thay đổi dần nhận thức về sản xuất nông nghiệp nhỏ lẻ, chỉ chú tâm vào trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng mà chưa chú ý đến đầu ra. Ngoài ra, với định hướng “*Phát triển ngành cơ khí chế tạo tập trung phục vụ cho ngành công nghiệp chế biến nông sản thực phẩm, chế biến lâm sản*” hay “*Phát triển thương mại, từng bước hiện đại hoá kết cấu hạ tầng đảm bảo hàng hóa lưu thông thuận lợi; chú trọng xây dựng các trung tâm thương mại, siêu thị tại các thành phố, thị xã, khu đô thị, các khu kinh tế cửa khẩu*” sẽ góp phần thúc đẩy nông nghiệp công nghệ cao phát triển do không chỉ nâng cao kỹ thuật canh tác (cơ khí hóa) mà còn nâng cao chất lượng đầu ra (công nghiệp sau thu hoạch), tạo thuận lợi để ổn định dần thị trường tiêu thụ sản phẩm. Chính những điều này là tiền đề để xây dựng và phát triển nông nghiệp công nghệ cao của tỉnh Đắk Nông.

Ngày 17/12/2012, Chính phủ ban hành Quyết định số 1895/QĐ-TTg về phê duyệt “*Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thuộc Chương trình quốc gia phát triển công nghệ đến năm 2020*”. Quyết định này tiếp tục khẳng định định hướng và mục tiêu phát triển nông nghiệp công nghệ cao nhằm góp phần phát triển toàn diện nền nông nghiệp theo hướng hiện đại, sản xuất hàng hóa lớn, có năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh cao với những nhiệm vụ cụ thể như: 1) Tạo và phát triển công nghệ cao trong nông nghiệp, tập trung vào công nghệ trong chọn tạo, nhân giống cây trồng, giống vật nuôi và giống thủy sản cho năng suất, chất lượng cao; công nghệ trong phòng, trừ dịch hại cây trồng, vật nuôi và thủy sản; công nghệ trong trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản đạt hiệu quả cao; tạo ra các loại

vật tư, máy móc, thiết bị mới sử dụng trong nông nghiệp; công nghệ trong bảo quản, chế biến sản phẩm nông nghiệp; công nghệ trong lĩnh vực thủy lợi; nhập khẩu và làm chủ công nghệ cao trong nông nghiệp; 2) Ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp, bao gồm trong trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi, chế biến, bảo quản, cơ điện, tự động hóa, sản xuất vật tư, máy móc, thiết bị. Thêm vào đó, Quyết định này cũng đưa ra những giải pháp phát triển theo từng giai đoạn. Những định hướng và giải pháp này sẽ là tiền đề quan trọng thúc đẩy phát triển nông nghiệp công nghệ cao. Tuy nhiên, đặc tính của mỗi khu vực có điều kiện thời tiết, thổ nhưỡng, nguồn nước, tập quán sản xuất, khả năng nhận thức, nguồn vốn đầu tư vào nông nghiệp khác nhau nên cần nghiên cứu cụ thể đặc điểm của từng khu vực để có chiến lược phát triển nông nghiệp công nghệ cao phù hợp. Hơn nữa, một số ứng dụng trong ngành công nghệ sinh học vào ngành nấm, nuôi dâu tằm... vẫn chưa thấy được đề cập trong khi những ngành này có thể là những ngành phù hợp với điều kiện tự nhiên, xã hội của các tỉnh Tây Nguyên nói chung, Đắk Nông nói riêng.

Bên cạnh đó, dựa vào và cũng đề cụ thể hơn “*Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011-2020*” của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 11/4/2012), ngày 27/12/2012, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ra Quyết định số 3246/QĐ-BNN-KHCN phê duyệt “*Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn giai đoạn 2011-2020*”. Nội dung của Chiến lược này tiếp tục nhấn mạnh định hướng phát triển khoa học và công nghệ trong nông nghiệp, đặc biệt chú trọng

phát triển nguồn nhân lực và đổi mới về tổ chức, cơ chế quản lý, cơ chế và chính sách hoạt động khoa học và công nghệ để phát huy tài năng, tâm huyết của đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn. Thêm vào đó, chiến lược này cũng cụ thể hơn nữa những chương trình, dự án trước đây có liên quan đến phát triển nông nghiệp công nghệ cao, đặc biệt là những định hướng nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ cho một số loại cây trồng, vật nuôi cụ thể. Mặc dù chiến lược này có những đóng góp có ý nghĩa cho việc hoạch định chiến lược phát triển nông nghiệp công nghệ cao cho các địa phương, đặc biệt là chú trọng về phát triển nguồn nhân lực để phát triển nông nghiệp công nghệ cao, tuy nhiên đặc điểm của mỗi khu vực, địa bàn khác nhau nên rất khó để có một chiến lược phát triển chung cho tất cả các khu vực. Do vậy, vẫn còn một khoảng cách khá xa giữa những chiến lược được hoạch định, ban hành với thực tế triển khai và kết quả mang lại.

Ngoài ra, để cụ thể hóa hơn trong việc hỗ trợ phát triển nông nghiệp nói chung, nông nghiệp công nghệ cao nói riêng, Chính phủ cũng đã ban hành Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg về *“Chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp”*. Nội dung chính sách này là *“Ngân sách nhà nước hỗ trợ lãi suất vay vốn thương mại đối với các khoản vay dài hạn, trung hạn, ngắn hạn bằng đồng Việt Nam để mua máy, thiết bị nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp”* với đối tượng vay là các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình và cá nhân. Hoặc Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg về *“Chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh*

đồng lớn”. Mặc dù một số nội dung trong các Quyết định này vẫn cần được cân nhắc thêm như thủ tục xét duyệt, cách triển khai vào thực tiễn, nhưng những chính sách hỗ trợ này là rất cần thiết trong bối cảnh nhiều đối tượng tham gia sản xuất nông – lâm – thủy hải sản đang rất cần sự hỗ trợ về vốn, thị trường tiêu thụ như hiện nay.

Nghiên cứu thực trạng các chủ trương, chính sách liên quan đến phát triển nông nghiệp được ban hành trong thời gian qua, đặc biệt trong 5 năm gần đây cho thấy vai trò của nông nghiệp, nông thôn ngày càng được xem trọng. Định hướng phát triển nông nghiệp là nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chú trọng nghiên cứu và ứng dụng các thành tựu trong công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, công nghệ tự động hóa vào phát triển nông nghiệp. Cơ sở để hoạch định chiến lược phát triển nông nghiệp công nghệ cao cho các địa phương nói chung, Đắk Nông nói riêng khá vững chắc dựa vào các văn bản pháp lý liên quan đến phát triển nông nghiệp được ban hành bởi Chính phủ và các cơ quan trực thuộc. Thực tiễn từ kết quả sản xuất nông nghiệp đã chứng minh rất khó để có một chiến lược phát triển nông nghiệp chung cho tất cả các địa phương bởi mỗi khu vực có điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội rất khác nhau, đặc biệt là nguồn lực và tập quán sản xuất.

3. Chủ trương, chính sách của Đắk Nông

Chủ trương đầu tiên liên quan trực tiếp đến phát triển nông nghiệp công nghệ cao của tỉnh Đắk Nông là Quy định số 12/2010/QĐ-HĐND của HĐND tỉnh Đắk Nông ngày 14/7/2010 về *“một số chính sách khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp chất lượng cao trên địa bàn tỉnh*

Đắk Nông giai đoạn 2010 – 2015”. Cụ thể, Quy định này liệt kê một số lĩnh vực ưu tiên đầu tư với một số điều kiện cụ thể để khuyến khích các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong và ngoài nước thực hiện các dự án đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, bao gồm: trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, trồng rừng; sản xuất cung ứng giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản; chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản có chất lượng cao. Một số ưu đãi trong Quy định như đối với những dự án thuộc danh mục đặc biệt ưu đãi đầu tư giao quỹ đất sạch cho nhà đầu tư, hay hỗ trợ 50% mức chênh lệch giữa lãi suất cho vay trong hạn của ngân hàng thương mại so với lãi suất cho vay từ quỹ hỗ trợ đầu tư của tỉnh trong cùng thời điểm sau khi dự án đầu tư đi vào hoạt động nếu nhà đầu tư không vay được từ các Quỹ hỗ trợ đầu tư, hoặc “*hỗ trợ nhà đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu (gồm đường giao thông, thủy lợi, điện) đến đầu khu vực thực hiện dự án với mức hỗ trợ tối đa cho một dự án không quá 50% giá trị đầu tư xây dựng công trình nhưng không quá 01 tỷ đồng*”, “*được hỗ trợ phát triển thị trường theo quy định tại Điều 10, Nghị định số 61/2010/NĐ-CP, ngoài ra được Ngân sách tỉnh hỗ trợ 50% chi phí xây dựng thương hiệu và đăng ký tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ*”. Mặc dù những chính sách này khá hấp dẫn với nhà đầu tư, nhưng thực tế triển khai vẫn còn nhiều thách thức. Chẳng hạn, quy trình xét duyệt và thủ tục đầu tư, khoảng cách về địa lý giữa Đắk Nông với các trung tâm kinh tế – xã hội hay thị trường lớn khác như thành phố Hồ Chí Minh, hệ thống giao thông đi lại, cơ sở hạ tầng trong tỉnh... là những vấn đề mà nhiều nhà đầu tư cần cân nhắc thêm, chưa kể khoảng thời gian áp dụng quy định

này chỉ đến 2015 hay tiếp sau đó nữa, ngân sách tỉnh hỗ trợ 50% chi phí xây dựng thương hiệu hay chỉ là hỗ trợ 50% phí đăng ký bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa, chi phí đăng ký tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hoặc đơn giá thuê đất, thuê mặt nước và thuê rừng sau 5 năm sẽ như thế nào là những vấn đề cần được giải đáp rõ ràng trước khi quyết định đầu tư.

Tiếp đến, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Nông lần thứ X, nhiệm kỳ 2010-2015 (ngày 14-16/09/2010), đã khẳng định một cách tổng quát định hướng phát triển nông nghiệp của Đắk Nông là “*Phát triển nền nông nghiệp toàn diện theo hướng hiệu quả, bền vững đồng thời tạo mũi đột phá về nông nghiệp công nghệ kỹ thuật cao. Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng chăn nuôi và dịch vụ*”. Đây là một định hướng kịp thời, đáp ứng yêu cầu thực tiễn là cần tập trung đẩy mạnh phát triển kinh tế – xã hội dựa vào thực trạng, điều kiện tự nhiên, thế mạnh của tỉnh.

Ngày 7/4/2011, Nghị quyết 04-NQ/TU của Tỉnh Ủy Đắk Nông về “*phát triển nông nghiệp công nghệ cao giai đoạn 2010 – 2015, định hướng đến năm 2020*” được ban hành. Đây là một chủ trương, chính sách đúng đắn nhằm định hướng phát triển nền nông nghiệp của tỉnh Đắk Nông theo hướng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao một cách rõ ràng hơn. Nghị quyết này đã chỉ rõ những hạn chế trong lĩnh vực nông nghiệp và nguyên nhân của những hạn chế, cả về khách quan lẫn chủ quan. Bên cạnh đó, Nghị quyết này đưa ra quan điểm “*Phát triển nền nông nghiệp công nghệ cao dựa trên cơ sở khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế về vị trí địa lý, tài nguyên, đất đai, thổ nhưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân*

lực, thu hút trí tuệ của đội ngũ tri thức, doanh nhân”, đồng thời “Ứng dụng rộng rãi các tiến bộ kỹ thuật, nhất là công nghệ sinh học vào sản xuất, gắn công nghiệp chế biến và dịch vụ nhằm giải quyết việc làm”. Nghị quyết này đưa ra mục tiêu phát triển nông nghiệp công nghệ cao khá đầy đủ, bao gồm mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể, đồng thời đưa ra những nhiệm vụ và giải pháp thực hiện nhằm đạt các mục tiêu này trong cả 3 lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng. Những nhiệm vụ và giải pháp này dừng lại ở góc độ định hướng về mặt ý tưởng, chưa dựa vào tập quán, thái độ và kỳ vọng của nông dân trong vấn đề sản xuất nông nghiệp.

Từ một số chủ trương, chính sách hiện nay trong phát triển nông nghiệp nói chung, nông nghiệp công nghệ cao nói riêng cho thấy Đắk Nông đã có một sự khẳng định mạnh mẽ về phát triển nông nghiệp công nghệ cao. Đây là cơ sở vững chắc làm tiền đề hoạch định chiến lược phát triển nông nghiệp công nghệ cao của tỉnh này trong tương lai. Thêm vào đó, một số định hướng về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển nông nghiệp công nghệ cao trong các chủ trương, chính sách này sẽ là cơ sở và là nguồn tài liệu tham khảo quý giá cho quá trình hoạch định chiến lược phát triển cụ thể hơn cũng như triển khai phát triển nông nghiệp công nghệ cao trong thực tiễn.

4. Chủ trương, chính sách của một số tỉnh Tây Nguyên

Đầu tiên, một trong những tỉnh có ảnh hưởng nhất đến địa – chính trị và kinh tế – xã hội của Đắk Nông là Đắk Lắk. Đây là một tỉnh liền kề với Đắk Nông, có thể xem là một tỉnh “anh em” với Đắk Nông vì Đắk Nông được tách ra từ Đắk Lắk. Đắk Nông nằm trên trục đường chính nối liền Đắk

Lắk với một trong những trung tâm kinh tế – xã hội và là thị trường tiêu thụ lớn nhất của Việt Nam là thành phố Hồ Chí Minh. Hơn nữa, đặc điểm tự nhiên, kinh tế, xã hội, đặc biệt là thói quen – tập quán sản xuất nông nghiệp giữa hai tỉnh cũng gần tương đồng nhau. Do vậy, những chủ trương, chính sách, định hướng phát triển của Đắk Lắk trong lĩnh vực nông nghiệp có thể có ảnh hưởng đến tình hình phát triển nông nghiệp của tỉnh Đắk Nông. Cụ thể, với Quyết định số 87/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “*Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Lắk thời kỳ đến năm 2020*” ngày 17/6/2009 đã khẳng định rõ phương hướng phát triển nông, lâm, ngư nghiệp của tỉnh Đắk Lắk là “*Thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn. Xây dựng nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa, đa dạng hóa sản phẩm, sử dụng công nghệ cao, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng, cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến và tăng sản lượng, chất lượng hàng hóa xuất khẩu*”, thêm vào đó là “*các cây trồng nông nghiệp chủ yếu của tỉnh vẫn là cây công nghiệp dài ngày có giá trị hàng hóa xuất khẩu như cà phê, cao su, điều, ca cao, hồ tiêu, cây ăn quả; cây công nghiệp ngắn ngày có tiềm năng như bông vải, mía, lạc, đậu tương; cây lương thực chủ yếu là lúa nước và ngô lai, rau, đậu, thực phẩm...*”. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Đắk Lắk đã tiến hành xây dựng đề án “*Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại Đắk Lắk đến năm 2020*” hay Quyết định số 3007/QĐ-UBND về “*Ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 10-NQ/TU của Tỉnh Ủy về đẩy mạnh phát triển và ứng dụng Công nghệ sinh học trong phát triển sản xuất đời sống đến năm*

2015 và định hướng đến năm 2020” của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đăk Lăk (2012). Điều này thể hiện định hướng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong phát triển nông nghiệp. Như vậy, về chủ trương, chính sách, định hướng vĩ mô trong phát triển nông nghiệp thì hai tỉnh tương đồng nhau, nếu xét về mặt tích cực thì hai tỉnh có thể tương hỗ cho nhau trong quá trình phát triển nông nghiệp công nghệ cao; tuy nhiên, nếu đặt trong bối cảnh các quy định, hướng dẫn và chiến lược phát triển nông nghiệp công nghệ cao như nhau trong khi tiềm lực tài chính và khả năng tiếp cận, nhận thức về khoa học công nghệ, về thị trường tiêu thụ của nông dân Đăk Lăk có thể tốt hơn Đăk Nông thì điều này có thể là một thách thức cho việc phát triển nông nghiệp công nghệ cao của Đăk Nông nói chung, nông dân nói riêng vì thị trường tiêu thụ một số sản phẩm từ nông nghiệp là có giới hạn, chưa kể là những yêu cầu về vấn đề chất lượng ngoại trừ có sự liên kết chặt chẽ về sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Do vậy, trong quá trình hoạch định chiến lược phát triển nông nghiệp công nghệ cao của tỉnh Đăk Nông cũng như trong thực tiễn triển khai chiến lược này cần có sự khác biệt trong quy hoạch, đầu tư phát triển sản phẩm, tổ chức bán hàng hay tiếp cận thị trường tiêu thụ, đặc biệt là cần đẩy mạnh xây dựng thương hiệu sản phẩm để tạo sự khác biệt về “hàng hóa nông sản”.

Kể đến, Lâm Đồng, một trong những tỉnh phát triển nông nghiệp công nghệ cao hàng đầu Việt Nam hiện nay, trong đó Đà Lạt là trung tâm nông nghiệp công nghệ cao của cả nước cũng có những ảnh hưởng tích cực đến phát triển nông nghiệp công nghệ cao của Đăk Nông. Cụ thể, Lâm Đồng đã có một số chủ trương, chính sách phát

triển nông nghiệp công nghệ cao như: Quyết định số 31/QĐ-UBND về việc ban hành “*Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy Lâm Đồng về thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương khoá X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn*” (27/1/2009); Nghị quyết số 05-NQ/TU về “*đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2011-2015*”(11/5/2011); Quyết định số 2242/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch tổ chức, phát động phong trào thi đua “*Cùng cả nước, Lâm Đồng chung tay xây dựng nông thôn mới*” (5/10/2011); Công văn số 1770/UBND-NN về việc chỉ đạo thực hiện “*Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh năm 2013*” (5/4/ 2013); Báo cáo số 167-BC/TU về “*Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X và Chương trình hành động số 68-CTr/TU ngày 24/10/2008 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn*” (22/7/ 2013)... Từ đó, toàn tỉnh Lâm Đồng “*hiện có 10.907 ha đất canh tác nông nghiệp được ứng dụng công nghệ cao*” và “*việc ứng dụng công nghệ cao ở Lâm Đồng hiện nay tập trung chủ yếu trong sản xuất hoa (2.586 ha), các loại rau (7.205ha), chè (611ha)*”; những yếu tố kỹ thuật của công nghệ cao được ứng dụng phổ biến là sản xuất trong nhà kính và nhà lưới, sử dụng hệ thống tưới kỹ thuật cao tự động, công nghệ thu hoạch và bảo quản sau thu hoạch... đặc biệt một số doanh nghiệp còn ứng dụng cả hệ thống computer tự động gắn trong vườn trồng hoa để tự động kiểm soát các thông số kỹ thuật về độ ẩm, không khí, ánh sáng, tốc độ tăng trưởng của cây trồng...” (Viện

Khoa học Nông nghiệp Việt Nam (2012). Kết quả là “*các diện tích được ứng dụng công nghệ cao hiện cho lợi nhuận ròng tùy theo loại cây trồng và từng thời điểm chiếm từ 50 - 60% doanh thu, chẳng hạn rau đạt doanh thu 450-500 triệu đồng/ha/năm, hoa 0,8-1,2 tỷ đồng/ha/năm, chè 200-250 triệu đồng/ha/năm, cá biệt có một số doanh nghiệp trồng hoa đạt doanh thu từ 3-5 tỷ đồng/ha/ năm*” (theo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lâm Đồng). Tóm lại, từ kinh nghiệm phát triển nông nghiệp công nghệ cao với kết quả ban đầu đạt được khá ấn tượng, Lâm Đồng có thể là một “đôi tác chiến lược” trong việc hỗ trợ, hợp tác phát triển nông nghiệp công nghệ cao của tỉnh Đắk Nông. Một số hướng có thể hợp tác như sau: hỗ trợ chuyển giao những công nghệ - kỹ thuật trong việc phát triển hoa, rau và chè; hỗ trợ một số công nghệ sau thu hoạch như sơ chế và chế biến hoa, rau và chè; hỗ trợ chuyển giao một số mô hình phát triển nông nghiệp công nghệ cao; hỗ trợ trong việc thu hút đầu tư vào sản xuất nông nghiệp công nghệ cao; hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển nông nghiệp công nghệ cao; hỗ trợ trong việc giới thiệu hay tìm đầu ra cho hoa, rau và chè khi phát triển theo hướng ứng dụng công nghệ cao... Ngược lại, Đắk Nông có thể là thị trường tiêu thụ các kết quả nghiên

cứu ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp hay nhận chuyển giao công nghệ và máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp công nghệ cao từ Lâm Đồng.

5. Kết luận

Trong bối cảnh Đảng, Nhà nước và Chính phủ quan tâm, chú trọng phát triển nông nghiệp công nghệ cao với nhiều Luật, Nghị quyết, Quyết định được ban hành, Đắk Nông, một tỉnh mới tách ra từ Đắk Lắk với hơn 80% dân số sống phụ thuộc vào nông nghiệp sẽ có nhiều thuận lợi hơn trong quá trình phát triển kinh tế – xã hội, đặc biệt là phát triển nông nghiệp. Vấn đề của Đắk Nông là cần có một chiến lược phát triển nông nghiệp công nghệ cao phù hợp, dựa vào các chủ trương, chính sách đó cũng như đặc điểm tự nhiên, công nghệ, kinh tế, xã hội của địa phương, chú trọng sản xuất nông nghiệp định hướng vào thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước để điều chỉnh sản xuất, gắn kết những thế mạnh của địa phương với áp dụng các thành tựu khoa học công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tăng và ổn định thị trường tiêu thụ để nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp, góp phần nâng cao đời sống của bà con nông dân, từ đó góp phần ổn định kinh tế – chính trị – xã hội.

*

HIGH TECH AGRICULTURAL DEVELOPMENT POLICY – RESEARCH FOR USE IN DAK NONG PROVINCE

Le Dang Lang⁽¹⁾, Le Tan Buu⁽²⁾, Nguyen Thi Thu Huong⁽³⁾

(1&3) University of Economics and Law (VNU–HCM)

(2) University of Economics Ho Chi Minh City

ABSTRACT

This study aims to suggest a number of high-tech agricultural development orientations of Dak Nong Province according to the legal documents. Through the methods of synthesis and analysis of 20 Resolutions, Laws, Decrees, Decisions of the Central Committee, the National

Assembly, the Prime Minister, Ministry of Agriculture and Rural Development, the Provincial Committee and the People's Committee of Dak Nong, Dak Lak and Lam Dong Province, it has brought together the legal basis, development direction, support as well as some precautions for high-tech agriculture development. The results on analyzing those legal documents will provide researchers, managers and those who are and will be involved in the process of high-tech agriculture production in general, or in Dak Nong in particular, an overall look as the basis on the status of the legislation that affects the process.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, “*Quyết định 3246/QĐ-BNN-KHCN về Phê duyệt Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn giai đoạn 2013-2020*”, 27/12/2012.
- [2] Hội đồng Nhân dân tỉnh Đắk Nông, “*Quy định số 12/2010/QĐ-HĐND về một số chính sách khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2010 – 2015*”, 14/7/2010.
- [3] Ban Chấp hành Trung ương, “*Nghị quyết 26-NQ/TW về nông nghiệp, nông dân và nông thôn*”, 05/08/2008.
- [4] Mai Vinh, Phan Thành (2014), “*Rau Đà Lạt lại đồ cho bò ăn*”, <http://tuoitre.vn/Kinh-te/594864/rau-da-lat-lai-do-cho-bo-an.html#ad-image-0>, 22/2/2014.
- [5] Phạm Thăng, “*Kinh nghiệm của thế giới về phát triển nông nghiệp nông thôn*”, Tạp chí Phát triển & Hội nhập, 2 (12)/2012, tr.82-88.
- [6] Quốc Hội, “*Luật Công nghệ cao*”, Luật số 21/2008/ QH12, 13/11/2008.
- [7] Thủ tướng Chính phủ, “*Quyết định số 87/2009/QĐ-TTg về phê duyệt “Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Lắk thời kỳ đến năm 2020”*”, 17/6/2009;
- [8] Thủ tướng Chính phủ, “*Nghị định số 42/2010/NĐ-CP về Chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn*”, 12/4/2010.
- [9] Thủ tướng Chính phủ, “*Nghị định số 61/2010/NĐ-CP về Chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn*”, 4/6/2010.
- [10] Thủ tướng Chính phủ, “*Quyết định số 176/QĐ-TTg về phê duyệt Đề án phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến năm 2020*”, 29/1/2010.
- [11] Thủ tướng Chính phủ, “*Quyết định số 1895/QĐ-TTg về phê duyệt Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thuộc Chương trình quốc gia phát triển công nghệ đến năm 2020*”, 17/12/2012.
- [12] Thủ tướng Chính phủ, “*Quyết định số 418/QĐ-TTg về phê duyệt Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011-2020*”, 11/4/2012.
- [13] Thủ tướng Chính phủ, “*Quyết định số 936/QĐ-TTg về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế – xã hội vùng Tây Nguyên đến năm 2020*”, 18/7/2012.
- [14] Thủ tướng Chính phủ, “*Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg về “Chính sách khuyến khích phát triển hợp tác , liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn*”, 25/10/2013.
- [15] Thủ tướng Chính phủ, “*Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg về Chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp*”, 14/11/2013.

- [16] Tỉnh Ủy Đắk Nông (2011), “*Nghị quyết 04-NQ/TU về phát triển nông nghiệp công nghệ cao giai đoạn 2010 – 2015, định hướng đến năm 2020*”, 7/4/2011.
- [17] Tỉnh Ủy Lâm Đồng, “*Nghị quyết số 05-NQ/TU về đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2011-2015*”, 11/5/2011.
- [18] Trí Tín, “*Nông dân Quảng Ngãi đổ dưa hấu cho trâu, bò ăn*”,
<http://kinhdoanh.vnexpress.net/tin-tuc/hang-hoa/nong-dan-quang-ngai-do-dua-hau-cho-trau-bo-an-2973811.html>, 5/4/2014.
- [19] Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk, “*Quyết định số 3007/QĐ-UBND về ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 10-NQ/TU của Tỉnh Ủy về đẩy mạnh phát triển và ứng dụng Công nghệ sinh học trong phát triển sản xuất đời sống đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020*”, 18/12/2012.
- [20] Ủy ban Nhân dân tỉnh Lâm Đồng, “*Quyết định số 31/QĐ-UBND về việc ban hành “kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy Lâm Đồng về thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương khoá X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn*”, 27/1/2009.
- [21] Ủy ban Nhân dân tỉnh Lâm Đồng, “*Quyết định số 2242/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch tổ chức, phát động phong trào thi đua “Cùng cả nước, Lâm Đồng chung tay xây dựng nông thôn mới*”, 5/10/2011.
- [22] Ủy ban Nhân dân tỉnh Lâm Đồng, “*Công văn số 1770/UBND-NN về việc chỉ đạo thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh năm 2013*”, 5/4/2013.
- [23] Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, “*Lâm Đồng: Tăng diện tích nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao*”, <http://www.vaas.org.vn/lam-dong-tang-dien-tich-nong-nghiep-ung-dung-cong-nghe-cao-a7218.html>, 19/3/2012.